

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 305/UBND-KTTH
V/v tham gia góp ý kiến đối với
dự thảo Báo cáo Kiểm toán

Minh Long, ngày 30 tháng 6 năm 2014

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện Công văn số 2536/UBND-VX ngày 23/6/2014 của UBND tỉnh Quảng về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Báo cáo Kiểm toán. Ủy ban nhân dân huyện tham gia một số nội dung trong dự thảo Báo cáo kiểm toán như sau:

1. Tại trang số 7:

Về số báo cáo thực hiện kinh phí theo Nghị định 61/2006/NĐ-CP của huyện có thay đổi, nguyên nhân:

Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán hàng năm, trong đó có giao dự toán nguồn kinh phí theo Nghị định 61/2006/NĐ-CP cho huyện mỗi năm là 4.224 triệu đồng, (thời kỳ ổn định ngân sách tính theo mức lương tối thiểu 730.000đ). Trong thời gian Tổ Kiểm toán làm việc tại huyện có yêu cầu huyện tính tổng kinh phí thực hiện theo Nghị định 61/2006/NĐ-CP giai đoạn 2011-2013, số liệu báo cáo cho kiểm toán 3 năm lúc đầu là 14.220 triệu đồng (tính theo mức lương tối thiểu 730.000đ), sau đó Sở Tài chính báo cáo kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định 61/2006/NĐ-CP từ năm 2011-2013 là 7.374 triệu đồng, nguồn kinh phí này tỉnh giao chung trong nguồn cải cách tiền lương của từng năm, cho nên huyện không theo dõi riêng, dẫn đến số liệu tổng hợp báo cáo kinh phí thực hiện theo Nghị định 61/2006/NĐ-CP 3 năm là 20.453 triệu đồng, số liệu này lớn hơn so với số ban đầu là do tính phần chênh lệch cải cách tiền lương từ 2011-2013.

2. Tại phụ lục số 05:

2.1 Kinh phí còn tại ngân sách huyện:

- Kinh phí Chính sách xã 135 với tổng kinh phí 3 năm là 1.866.000.000 đồng và kinh phí 390.000.000 đồng phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ tham gia vào công tác các trung tâm học tập cộng đồng.

Nội dung này UBND huyện đã làm việc và thống nhất hoàn trả ngân sách do hết nhiệm vụ chi. (Nội dung này Kiểm toán đề nghị trả về ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, Sở Tài chính xem xét đề xuất, tại vì nguồn này tỉnh giao dự toán cân đối vào dự toán đầu năm nên huyện không xác định được trả về ngân sách cấp nào).

- Kinh phí hỗ trợ học sinh bán trú năm 2012 và 2013 tại Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày 12/12/2010 còn thừa tại ngân sách huyện 40.150.000 đồng.

Tại Biên bản làm việc với Kiểm toán thống nhất nội dung kinh phí này giảm trừ dự toán năm sau, vì nhiệm vụ này năm sau còn tiếp tục thực hiện. Tại dự thảo của Kiểm toán đề nghị hoàn trả về ngân sách trung ương. UBND huyện đề xuất Sở Tài chính xem xét khoản kinh phí này giảm trừ dự toán năm sau theo biên bản lúc đầu làm việc với huyện.

2.2. Tại phòng giáo dục và đào tạo:

Theo biên bản làm việc giữa kiểm toán với UBND huyện thống nhất giảm trừ dự toán năm sau khoản kinh phí 2.203.221.279 đồng (*trong đó: Kinh phí ND 116/2011/ND-CP 1.360.015.237 đồng, kinh phí theo ND 54 là 159.488.354 đồng, kinh phí CTMT SEQAP là 616.284.581 đồng*). Trong khi đó tại dự thảo của Kiểm toán yêu cầu huyện nộp trả ngân sách trung ương khoản kinh phí CTMT SEQAP là 616.284.581 đồng thì huyện thống nhất, vì hết nhiệm vụ chi. Kinh phí theo ND 54 là 159.488.354 đồng huyện kiến nghị Sở Tài chính xem xét giảm trừ dự toán năm sau vì nguồn này còn nhiệm vụ chi.

Giảm trừ dự toán năm sau khoản kinh phí theo ND 116/2011/ND-CP với tổng kinh phí là 1.427.448.344 đồng và kinh phí 124.456.400 đồng (*chưa trích 40% từ nguồn cấp bù học phí theo ND 49*). UBND huyện thống nhất giảm trừ dự toán năm sau.

Ủy ban nhân dân huyện Minh Long kính báo cáo cho Sở Tài chính tỉnh biết để theo dõi và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT;
- Phòng TC-KII huyện;
- VP: C, PCVP;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thuận